

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Trần Ninh năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện Văn Quan về Chuyển đổi số huyện Văn Quan năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Trần Ninh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Trần Ninh năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phối hợp từng bước hoàn thiện xây dựng, phát triển nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT; ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan Nhà nước, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch của xã, của huyện về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của địa phương.

- Từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Văn Quan.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các chương trình, chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời việc số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) từ bản giấy sang bản điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 468//QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể: bảo đảm tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình số hoá quy định, tỷ lệ tương ứng 02 cấp (cấp huyện, cấp xã) năm 2021 là 20% cấp huyện, cấp xã 15%; từ năm 2022 thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết

quả giải quyết TTHC tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã, năm 2023 tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tối thiểu 30% so với tỷ lệ được giao trong năm 2022 cho đến khi đạt 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC ở dạng điện tử nhằm quản lý, thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả giải quyết TTHC, bảo đảm điều kiện cơ bản cho triển khai giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục phấn đấu tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ đạt 85%.

- Tiếp tục phấn đấu tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 70%.

- Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; phấn đấu 70% hồ sơ TTHC mức độ 2, 3, 4 tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn.

- Tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp xã tối thiểu 30% so với tỷ lệ được giao trong năm 2022, năm 2023 tỷ lệ số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp xã 60% cho đến khi đạt 100%.

- 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 70% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 60% cơ quan Nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- Tiếp tục duy trì 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

- 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn có trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

2.2. Kinh tế số

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 85%.

2.3. Xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 50%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 75%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 75%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 60% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- Phần đầu đạt trên 90% người dân xã Trấn Ninh có Hồ sơ sức khỏe điện tử. Tỷ lệ cài đặt app Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức Nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của UBND huyện và điều kiện thực tế của xã, UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023.

Triển khai đến các cơ quan, đơn vị, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Triển khai Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Phối hợp duy trì, cập nhật theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.
- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ huyện đến xã, từ xã đến thôn để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp triển khai nền tảng điện toán đám mây (Lạng Sơn Cloud) sử dụng nền tảng Make in VietNam.
- 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa có hạ tầng viễn thông di động 3G, 4G và hạ tầng dịch vụ Internet băng thông rộng.
- Triển khai mạng 5G tại khu đô thị thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% văn bản đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin...
- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.
- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Nền tảng số

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử ...; kết nối liên thông và đồng bộ trực Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn.
- Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT của huyện và Trang TTĐT cấp xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Phối hợp triển khai các nền tảng, cơ sở dữ liệu khác được UBND tỉnh, các sở, ngành triển khai.

6. Nhân lực số

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC về bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CBCCVC, người lao động và người dân.

Triển khai Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”: tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Giám sát hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với huyện, sở, ngành liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của xã.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa

vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do huyện, tỉnh, sở, ngành tổ chức.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan. Tiếp tục phối hợp triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Tiếp tục phối hợp triển khai và duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của tỉnh; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tại xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục triển khai App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền.

- Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Trang thông tin điện tử tại xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Văn Quan thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Tiếp tục việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin theo hướng dẫn của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Lạng Sơn

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh, của huyện; của xã nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng trên ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng trên ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Tổ chức triển khai quy trình số hoá và sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đáp ứng yêu cầu về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải

quyết TTHC. Trên cơ sở số hoá và hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

- Thường xuyên triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lạng Sơn để thực hiện hỗ trợ các giải pháp để người dân doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan Nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Cử CBCCVV của huyện tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT do cấp trên tổ chức.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại huyện theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục, trình độ chuyên ngành khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn”.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của xã.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa – xã hội

- Phụ trách nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này

- Phối hợp với các đoàn thể, công chức liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử cấp xã, trang mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền đến cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn trong Quý I năm 2023 do tỉnh tổ chức.

Phối hợp với các đoàn thể, công chức liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4 trên địa bàn xã, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với các lĩnh vực, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai và tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị tại Trung tâm Thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, huyện, xã đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đạt chỉ tiêu kế hoạch đưa ra.

- Chủ trì, phối hợp các công chức liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các bộ phận chuyên môn trên địa bàn xã.

- Theo dõi việc tổ chức, triển khai phong trào thi đua, khen thưởng trong thực hiện chuyển đổi số.

3. Tài chính - Kế toán

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan cấp trên căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Địa chính – Nông lâm

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Bộ phận một cửa và chuyên môn của UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

6. Các trường học

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học. Hoàn đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 60% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

7. Trạm y tế

Triển khai có hiệu quả việc kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số; triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Hoàn đầu đạt trên 90% người dân xã có Hồ sơ sức khỏe điện tử, đẩy mạnh triển khai cài đặt App sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn các xã.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

9. Các thôn

Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này. Đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số đến người dân trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Trán Ninh năm 2023, UBND xã đề nghị các hội, đoàn thể, bộ phận chuyên môn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH & TT huyện (B/c);
- Thường trực Đảng ủy, TTHĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thành viên BCD về chuyển đổi số xã;
- UBMTTQ Việt Nam huyện, các hội, đoàn thể xã;
- Trạm y tế, Các thôn;
- Lưu: VP, VH.

CHỦ TỊCH**Hoàng Văn Vịnh**

